

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Số 218/QĐ-ĐHKT-KHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 03/6/2021 về việc xét chọn giải thưởng cấp trường đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020 – 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích quỹ Phát triển khoa học của Nhà trường để thưởng cho các nhóm đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2020- 2021 gồm: 08 giải nhất, 28 giải nhì, 52 giải ba (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức giải thưởng như sau:

Giải nhất	700.000 đ/ đề tài
Giải nhì	500.000 đ/ đề tài
Giải ba	300.000 đ/ đề tài

Điều 3. Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Tài chính - Kế toán, Tổng hợp, Chính trị và Công tác sinh viên, Đào tạo, Trưởng các Khoa: Kiến trúc, Xây dựng, Quy hoạch, Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường đô thị, Quản lý đô thị, Nội thất và Mỹ thuật công nghiệp, Công nghệ thông tin, Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- BGH (để b/c)
- Như điều 3
- Lưu KHCN, VT

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS. Lê Quân



**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI THƯỞNG CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020 – 2021**

(Kèm theo quyết định số 218 /QĐ – ĐHKT-KHCN ngày 07 / 7 / 2021)

TT	TÊN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU	NHÓM SINH VIÊN	LỚP	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
GIẢI NHẤT (08 GIẢI)				
1.	Giải pháp kiến trúc nâng cao giá trị sử dụng của cộng đồng tại công viên di tích lịch sử gò Đống Đa	Vương Hữu Thanh Phúc Nguyễn Văn Toàn Vũ Nguyên Gia Thịnh Nguyễn Thị Vinh Hạnh	19K+	ThS. Nguyễn Đức Quang
2.	Nghiên cứu chế tạo xi măng siêu ít clanhke.	Hoàng Minh Bằng Vũ Văn Huy Nguyễn Thùy Linh Nguyễn Mạnh Hùng Phạm Tuấn Dũng	18VL 16VL 19VL 18VL 18VL	ThS. Phạm Thanh Mai TS. Lưu Thị Hồng (Viện VLXD)
3.	Ứng dụng phần mềm mô phỏng thủy văn Mike Nam nghiên cứu hiện tượng ngập lụt trên địa bàn thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Thị Ngọc Ánh Nguyễn Văn Hải Đăng Hồ Thị Băng Thanh	17D 19D 19D	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Uyên
4.	Bảo tồn và phát triển không gian làng nghề thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	Trương Thị Thanh Diễm Nguyễn Hằng Nga Trần Đức Minh Phạm Đức Anh	16Q1	TS. Lê Xuân Hùng
5.	Quản lý cây xanh sử dụng hạn chế tại khu đô thị Mỗ Lao với sự tham gia của cộng đồng	Đàm Cao Cường Phạm Thu Hà Vũ Thị Minh Hiếu Nguyễn Hà Minh Nguyệt	17QL2 17QL2 17QL2 17QL2	TS. Nguyễn Thị Lan Phương
6.	Giải pháp ứng dụng yếu tố nước vào thiết kế nội thất trung tâm thương mại ngầm tại Việt Nam	Nguyễn Vân Trang Nguyễn Văn Tùng Đỗ Ngọc Anh Lê Thị Thanh Thu	18NT3 18NT3 18NT3 18NT3	ThS. Ngô Minh Vũ
7.	Số hóa không gian trưng bày triển lãm tranh ảnh	Lê Hồng Long Trần Văn Anh Đào Minh Hiếu Lê Thị Quỳnh	18CN2 19DH3 17CN 17CN	ThS. Dân Quốc Cương
8.	Hình thái kiến trúc nghỉ dưỡng dạng homestay phù hợp với đặc trưng văn hóa và khí hậu làng Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, tỉnh Hà Giang	Lê Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Hải Hà Nguyễn Quốc Tiến	01DEEA 16K3 17K3	ThS. Đặng Ngọc Anh

**GIẢI NHÌ (28 GIẢI)**

1.	Ảnh hưởng của các trào lưu kiến trúc sau hiện đại trên thế giới tới thiết kế kiến trúc nhà ở tại Hà Nội từ năm 2010 đến nay	Lê Ngọc Hưng Vũ Ánh Dương Hà Minh Châu Nguyễn Thu Hương	18K+	ThS. Nguyễn Công Hiệp
2.	Bảo tồn không gian công cộng làng nón Chuông huyện Thanh Oai, Hà Nội	Nguyễn Minh Đạt Nguyễn Văn Huy Nguyễn Văn Thành Nguyễn Anh Tuấn	18K1	ThS. Nguyễn Như Trang
3.	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng và kết nối cộng đồng cho các ký túc xá sinh viên tại Hà Nội	Nguyễn Thị Khánh Huyền Nguyễn Quốc Lân Phạm Quỳnh Trang Lê Thị Phương Thanh	18K2 18K2 18K2 17K2	ThS. Nguyễn Trần Liêm
4.	Nhận diện tính bản địa trong các công trình do kiến trúc sư nước ngoài thiết kế tại Việt Nam từ năm 2000 đến nay	Nguyễn Bá Sơn Đoàn Phi Long Ngô Văn Nhật Đỗ Việt Hưng Vũ Thị Diệu Hoa	19K3	ThS. Nguyễn Công Hiệp
5.	Tổ chức không gian nhà ở nông thôn gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, lấy xã Ba Trại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội làm địa bàn nghiên cứu	Trần Hoàng Giang Nguyễn Thị Thu Hiền Lê Đặng Lưu Ly Trần Thị Lan Anh	19K4	ThS. Đặng Thị Lan Phương
6.	Nghiên cứu, gìn giữ và phát huy giá trị không gian nhà ở người Tày trong điều kiện biến đổi kinh tế văn hóa xã hội tại một số địa bàn xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái	Đỗ Thị Mai Hương Phạm Việt Anh Phạm Trung Hiếu	16K5 17K5 18K5	ThS. Nguyễn Đức Quang
7.	Giải pháp thiết kế kiến trúc hạn chế và khắc phục góc tối, góc chết và không gian chiếu sáng trong căn hộ chung cư UNIMAX TWIN 210 Quang Trung Hà Đông	Nguyễn Hồng Sơn Nguyễn Minh Hải Huỳnh Viết Dương Phạm Thanh Thủy Nguyễn Tuấn Thành	18K6	ThS. Nguyễn Chí Thành
8.	Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn nhà ở truyền thống vùng Đồng Bằng Bắc Bộ	Trần Anh Tuấn Ngô Minh Hiếu Lê Thành Lam Nguyễn Anh Tú Nguyễn Anh Tuấn	16K7 16K6 16K7 17K7 18K6	ThS. Hà Tiến Văn
9.	Nhận diện giá trị của chính nhà ở sinh kế khu vực phố cổ Hà Nội	Trịnh Xuân Khôi Trần Thị Hằng Nguyễn Văn Long	18K3	ThS. Lê Duy Thanh



10.	Nghiên cứu ứng xử của dầm cao bê tông cốt thép nhiều nhịp bằng mô phỏng số ABAQUS.	Phạm Trung Hiếu Giáp Minh Huy Đỗ Mạnh Hoàn	17X+ 17X+ 18X5	TS. Nguyễn Việt Phương
11.	Nghiên cứu ảnh hưởng của mưa đến ổn định các mái dốc đường giao thông ở các vùng miền núi phía Bắc.	Nguyễn Văn Huy Nguyễn Văn Nam Nguyễn Hoàng Công Nguyễn Trọng Bách	18X+ 18X+ 18X+ 18X+	PGS.TS. Vương Văn Thành TS. Phạm Ngọc Thắng
12.	Ứng dụng dòng chảy tầng để phát triển thiết bị trang trí và nội thất cao cấp. Thí điểm phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu của Khoa Nội thất trường ĐHKT HN	Hoàng Đức Trọng Hà Thị Thu Thảo Lê Thanh Vân Trịnh Như Mai Trần Quế Linh	17N1 17N1 17N1 17N1 17N1	PGS.TS. Trần Thanh Sơn
13.	Đánh giá hiệu quả các loại than hoạt tính trong quá trình xử lý chất hữu cơ của nước cấp tại Phú Lý - Hà Nam	Đào Minh Giang Nguyễn Linh Chi Trần Huy Hoàng	17N2 17N2 17N1	ThS. Lưu Thị Trang
14.	Nghiên cứu nâng cao ý thức môi trường cho trẻ em lứa tuổi 4-10 tuổi	Nguyễn Mạnh Hưng Trần Hoàng Anh Hà Minh Tông Nguyễn Thùy Linh	17M 17M 18M 19M	ThS. Nguyễn Hồng Vân
15.	Nghiên cứu nâng cao năng lực quản lý Chất thải rắn cho cán bộ môi trường vùng núi thí điểm tại Mai Châu, Hòa Bình	Phạm Quốc Thịnh Nguyễn Hữu Quang Mai Thị Thanh Huyền Lê Thị Vân Anh	17M 17M 17M 18M	PGS.TS. Nghiêm Văn Khanh
16.	Giải pháp Chuẩn bị kỹ thuật cho KĐT Trung Minh nhằm chống sạt lở, ngập úng	Nguyễn Thị Thanh Mai Trần Thị Kiều Anh Thân Thị Trà My Lê Thị Thảo	18D 18D 18D 19D	ThS. Nguyễn Hữu Phú
17.	Giải pháp hạn chế phương tiện hai bánh lưu thông trên vỉa hè và cải tạo không gian vỉa hè	Nguyễn Thanh Tùng Lê Phương Anh	17Q2	ThS. Phạm Hùng
18.	Tổ chức không gian sinh hoạt cộng đồng tại khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Nguyễn Thị Thùy Trang Ngô Hoàng Anh Nguyễn Thị Thu Huyền Lại Thị Mạnh Khương Đào Quốc Dũng	16KTCQ 19Q2 19Q2 19Q2 19Q1	TS. Đỗ Thị Kim Thành
19.	Tổ chức không gian giao lưu cho người cao tuổi tại công viên Hòa Bình, Hà Nội	Trần Thị Thu Trang Nguyễn Tuấn Dũng Nguyễn Thị Vân Anh Lê Thị Phương Thảo	18Q3	ThS. Lê Minh Ánh



20.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan vườn cộng đồng cho người cao tuổi tại khu vực vườn dạo thuộc khu 2 – Khu Đô thị Văn Quán, Hà Đông	Đặng Thị Quỳnh Chi Nguyễn Đức Nam Nguyễn Hoàng Dương	17Q1 18Q3 18Q3	ThS. Lê Đình Phước
21.	Quản lý sử dụng không gian ngoài trời tại bảo tàng Hà Nội	Kiều Yến Chi Đình Quang Nối Mạc Quang Tuấn	17QL1	TS. Ngô Việt Hùng
22.	Nghiên cứu sự tham gia của cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý đô thị trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng và thu hồi đất đai của dự án đường vành đai 1 trên đoạn đường La Thành (đoạn Hoàng Cầu – Láng Hạ)	Nguyễn Tuấn Anh Ngô Khánh Vân Trần Thành Đạt Nguyễn Ngọc Khánh	18QL1	ThS. Bùi Quốc Thắng
23.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý vốn tại tổng công ty sông Hồng thuộc Bộ Xây dựng	Nguyễn Nhật Linh Nguyễn Ánh Ngọc Lê Thu Thảo	17KX1 17KX1 17KX1	PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
24.	Ứng dụng ngôn ngữ design kỹ thuật số trong thiết kế nội thất	Nguyễn Thị Hồng Nhung Đỗ Thế Tài Trịnh Quỳnh Trang Trần Đức Hưng	18NT1 18NT1 18NT1 18NT1	TS. Thiệu Minh Tuấn
25.	Giải pháp sử dụng tiếng Việt trong thiết kế logo	Nguyễn Hoài Anh Nguyễn Hương Giang Lê Thu Hà	18DH1 18DH1 18DH1	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến
26.	Tạo dáng ghế nhựa trong nội thất nhà ở hiện đại	Nguyễn Thị Linh Chi Đình Thị My Trần Thị Ngọc Thương	18NT2 18NT2 18NT2	ThS. Lương Minh Thu
27.	Phần mềm ứng dụng tính toán kết cấu xây dựng	Trần Thành Chung Bùi Tuấn Tam Nguyễn Thị Thùy Linh Hoàng Thị Thùy Giang Nguyễn Thị Nụ	17CN 17X+ 18CN1 18CN3 18CN3	ThS. Dân Quốc Cương
28.	Nghiên cứu giải pháp thiết kế nhà chờ xe bus an toàn, thông minh, thân thiện tại Hà Nội	Lê Minh Nghĩa Lê Hoàng Anh Vũ Hồng Sơn Đào Ngọc Diệp	01DEEA 01DEEA 01DEEA 01DEEA	TS. Trần Hải Nam

**GIẢI BA (52 GIẢI)**

1.	Giải pháp cải tạo cảnh quan theo hướng kiến trúc xanh tại các khu tập thể cũ ở Hà Nội, áp dụng thực tế tại khu tập thể 3 tầng đường Lê Hồng Phong, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông	Phạm Trung Nghĩa Phạm Chí Thanh Bùi Long Vũ Nguyễn Thế Long Nguyễn Minh Đức	18K1	ThS. Vũ Ngọc Quân
2.	Giải pháp cải tạo không gian chợ phù hợp nhu cầu sử dụng hiện nay	Lê Khánh Huyền Bùi Kim Anh Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Hải Yến	18K1	ThS. Bùi Thanh Việt Hùng
3.	Tổ chức “Không gian giao lưu sinh viên” tại chợ Phùng Khoang - 380 Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bùi Thị Ngọc Lâm Nguyễn Thị Nga Nguyễn Thị Thanh Tâm	16K1	ThS. Nguyễn Xuân Quang
4.	Tổ chức và khai thác không gian ngầm Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội cho mục đích công cộng	Phùng Thiên Hoàng Trần Đào Quang Huy Đào Ánh Ngọc	17K2 17K2 18K2	ThS. Trần Nguyễn Hoàng
5.	Cải thiện chất lượng môi trường ở cho dân cư khu vực sau chợ Long Biên	Lê Thái Anh Nguyễn Thị Hòa Trần Huy Hoàng Đặng Vũ Đạt Đặng Văn Quân	18K+ 18K+ 18K+ 18K+ 17K2	ThS. Nguyễn Trần Liêm
6.	Chỉnh trang kiến trúc cảnh quan khu chợ đồ cũ làng Vạn Phúc quận Hà Đông thành phố Hà Nội	Tạ Bảo Lâm Nguyễn Quang Hải Nguyễn Hữu Nam Phạm Anh Tú	18K1	ThS. Tạ Tuấn Anh.
7.	Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch tại làng lụa Vạn Phúc	Phạm Thị Hiếu Lê Thị Hiền Lê Minh Hiếu	17K1	ThS. Tạ Tuấn Anh
8.	Đánh giá về tổ chức không gian cây xanh trong công trình nhà ở dân sinh tại khu vực Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Mai Ngọc Thảo Hoàng Trung Thành Vũ Cảnh Lâm	17K3	ThS. Phạm Thuỳ Linh
9.	Đánh giá phương pháp dạy và học môn lịch sử kiến trúc Việt Nam tại trường Đại học kiến trúc Hà Nội và đề xuất đổi mới phù hợp	Phan Anh Vũ Hồ Thị Nhung Vũ Thu Loan	18K3	TS. Đặng Hoàng Vũ



10.	Bảo tồn và phát huy giá trị không gian ở và sản xuất của làng nghề truyền thống mây tre đan Phú Vinh	Lê Hồng Sơn Nguyễn Thị Xuân Phương Phạm Văn Đức Nguyễn Tiến Anh Nguyễn Thị Đồng	18K4	ThS. Lê Hồng Mạnh
11.	Tổ chức không gian sáng tạo trên tuyến phố đi bộ Hồ Gươm	Nguyễn Thành Trung Nguyễn Đắc Long Nguyễn Đắc Sơn Nguyễn Việt Long	19K4	TS. Vũ Đức Hoàng
12.	Tổ chức không gian sáng tạo linh hoạt trong các trường trung học cơ sở ở quận Cầu Giấy, Hà Nội	Nguyễn Thu Trang Nguyễn Trí Dũng Cao Thị Mỹ Trinh Lê Hải Minh	19K4	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà
13.	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng không gian công viên cấp quận trực thuộc khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội, áp dụng lý thuyết Thirdplace	Trần Nhật Minh Hoàng Thu Hiền Nguyễn Hồng Vân Nguyễn Đức Long	18K+ 19K+ 19K+ 18K5	ThS. Nguyễn Xuân Khôi
14.	Một số giải pháp cải tạo không gian cảnh quan trường Đại học kiến trúc Hà Nội	Lê Thị Thắm Nguyễn Chí Văn Thân Văn Vinh Trịnh Khánh Duy	17K6	ThS. Trần Quang Huy
15.	Khảo sát đánh giá và đề xuất cải thiện không gian trong và ngoài lớp học của trẻ khiếm thị tại trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu	Trương Tùng Dương Hoàng Nguyễn Minh Quân Lê Thị Quỳnh Mai Bùi Thị Thanh	18K3	ThS. Hà Tiến Văn
16.	Tổ chức không gian sáng tạo cho học sinh trường THCS tại địa bàn quận Long Biên và huyện Gia Lâm, Hà Nội	Nguyễn Tiến Huy Nguyễn Thành Lam Hoàng Thu Phương Nguyễn Hà Vi Ngô Minh Hiếu	18K6 18K6 18K6 18K6 16K6	ThS. Nguyễn Quốc Khánh
17.	Nghiên cứu ảnh hưởng chế độ dưỡng hộ đến một số tính chất của bê tông nhẹ sử dụng hạt vi cầu rỗng từ tro bay.	Bùi Văn Đức Nguyễn Thành Công Lê Gia Linh Kiều Sơn Hải Nguyễn Dương Quý	17VL 17VL 18VL 18VL 18VL	ThS. Phạm Thanh Mai ThS. Lê Việt Hùng Viện VLXD
18.	Khảo sát ảnh hưởng của sai số hình học đến khả năng mất ổn định của tiết diện nhô tạo hình nguội	Đinh Thị Hải Ánh Nông Thùy Trang Nguyễn Hữu Thịnh	17X+ 17X5 17X2	TS. Phạm Ngọc Hiếu



19.	Nghiên cứu xử lý nền bằng trụ đá cho các công trình xây dựng công nghiệp tại Việt Nam.	Đinh Việt Hoàng Ngô Quang Hà Đoàn Trung Ý Nguyễn Hữu Khang	18X+ 18X+ 18X+ 18X+	TS. Nguyễn Ngọc Thanh
20.	Lựa chọn mô hình nền hợp lý tại một số dự án hố đào sâu theo tiêu chí an toàn và tiết kiệm chi phí	Nguyễn Xuân Phúc Phan Thị Minh Phượng	17XN 17XN	TS. Nguyễn Trường Huy
21.	Áp dụng phần mềm lập trình tính toán Mathcad giải bài toán tối ưu hóa trọng lượng hệ dàn.	Nguyễn Thị Phương Anh Lê Văn Thành Đức Tạ Quang Linh Nguyễn Hoàng Việt	18X2 18X2 18X2 18X2	TS. Trần Thị Thúy Vân
22.	Tính toán cấu kiện thép thành mỏng tạo hình ngui theo tiêu chuẩn Mỹ AISI S100-16.	Nguyễn Quang Trung Đoàn Đức Trung Đỗ Trọng Tiến Tô Hải Khánh	17X+ 17X+ 17X+ 17X+	PGS.TS. Vũ Quốc Anh
23.	Nghiên cứu nội bảo dưỡng bê tông cốt liệu tái chế sử dụng nhiều tro bay.	Lê Hoàng Sơn Nguyễn Phi Hùng Đỗ Hoàng Duy Hoàng Hoài An Trần Quang Nam	17VL 17VL 17VL 18VL 17VL	PGS.TS. Nguyễn Duy Hiếu TS. Hoàng Minh Đức (Viện IBST)
24.	Đánh giá, lựa chọn phương án thi công bằng phương pháp phân tích thứ bậc (Analytic Hierarchy Process - AHP).	Trần Văn Linh Trịnh Ngọc Khải	17X4 17X4	ThS. Nguyễn Cảnh Cường
25.	Nghiên cứu hệ thống thoát nước bằng chân không khu du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn	Hà Công Ngoan Nguyễn Hữu Lâm Hoàng Ngọc Kiên Nguyễn Hoàng Anh Nguyễn Đức Tiến	17N1 17N1 17N1 17N1 17N1	TS. Nguyễn Thanh Phong
26.	Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp phát huy hiệu quả sử dụng cầu vượt đi bộ qua đường trên tuyến đường Nguyễn Trãi	Đào Đình Tuấn Nguyễn Đình Mạnh Trần Tuấn Anh	17GT 17GT 17DB	ThS. Lê Văn Chè
27.	Quy hoạch và phát triển bãi đỗ xe phân khu S4 đến năm 2030	Nguyễn Xuân Vượng Nguyễn Hữu Thảo Đặng Quốc Khánh	17DB 17DB 17DB	ThS. Thân Đình Vinh
28.	Khảo sát hiện trạng và đề xuất giải pháp giảm thiểu Chất thải rắn đáp ứng tiêu chí của bộ công cụ Công trình xanh LOTUS cho công trình đang vận hành chung cư Westa – Hà Đông - HN	Phạm Thu Uyên Nguyễn Thị Hòa Nguyễn Thị Thanh Hoa Nguyễn Văn Phú Vũ Mạnh Toàn	16M 16M 18QL1 18QL1 18QL1	ThS. Lý Kim Chi

29.	Khảo sát hiện trạng và đề xuất giải pháp tuân thủ luật Bảo vệ môi trường làng nghề Triều Khúc Hà Nội	Đỗ Thanh Hà Nguyễn Thị Ly Lê Bảo Ngọc Nguyễn Tuấn Thành	18QL3 18QL3 20M 20M	ThS. Tạ Hồng Ánh
30.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu vải nhân tạo từ nguyên liệu thiên nhiên cho công nghiệp nội thất và thời trang cao cấp. Thí điểm phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu của Khoa Nội thất trường ĐHKT HN	Đoàn Kim Khuê Nguyễn Huy Hoàng Linh Phạm Duy Anh Vũ Thị Thùy Linh Hoàng Thị Thu Trang	17M 17M 17M 17TT 17TT	TS. Nguyễn Hữu Thủy
31.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kỹ thuật hệ thống đài phun nước cảnh quan cho hồ điều hòa Nhân Chính – Hà Nội	Bùi Đức Hiếu Ngô Sỹ Hoàng Nguyễn Lan Hương	17N1	TS. Nguyễn Văn Hiền
32.	Áp dụng mô hình “Giáo dục giới tính” trong cải tạo Vườn hoa Pasteur, Hà Nội	Đỗ Thùy Linh Phạm Thu Hà Lương Thị Thu Huyền Vũ Gia Khiêm	18KTCQ	TS. Đỗ Trần Tín
33.	Tổ chức kiến trúc cảnh quan không gian giao lưu mở cho cộng đồng LGBT+ tại Công viên Yên Sở, Hà Nội	Nguyễn Bá Trường Nguyễn Hồ Quyết Vũ Ngọc Khánh Phạm Thị Trang	18Q3 18Q3 18Q2 18Q2	ThS. Vũ Hoàng Yến
34.	Đề xuất mô hình chuyển đổi nhà máy thuốc lá Thăng Long, quận Thanh Xuân thành không gian sáng tạo cho thành phố Hà Nội	Ngô Thị Minh Đào Khánh Hòa Nguyễn Bích Ngọc Nguyễn Tiến Quốc Anh Nguyễn Thị Khánh Huyền	17Q1 17Q1 17Q1 17Q1 18K2	ThS. Nghiêm Quốc Cường
35.	Thiết kế tổ chức cải tạo không gian hầm đi bộ tại nút giao Ngã Tư Sở	Đào Mai Thanh Nguyễn Hoàng Thành Bùi Thị Lan Anh	17Q2	ThS. Phạm Hùng
36.	Vận dụng các yếu tố mới trong tổ chức không gian nghĩa trang đô thị (Áp dụng tại nghĩa trang Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội)	Phạm Mai Anh Đỗ Hồng Ánh Hoàng Thị Ngọc Ánh Luu Thu Nga Nguyễn Mạnh Dũng	17Q3	TS. Đào Phương Anh
37.	Khai thác tính đa dạng của vật liệu trong tổ chức không gian khu trung tâm tại công viên Tuổi trẻ - Hà Nội	Nguyễn Hoàng Trung	17Q3	TS. Nguyễn Thị Diệu Hương
38.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các loại bãi đỗ xe trong Khu đô thị Nam Trung Yên, TP Hà Nội	Phạm Thành Công Nguyễn Phương Nam Nguyễn Minh Khánh Lê Xuân Trọng Giáp	18Q2	ThS. Lê Nhã Phương



39.	Giải pháp cải tạo không gian vỉa hè theo mô hình “Cùng chung sống” tại khu đô thị mới Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội	Hà My Phạm Văn Trung Lê Văn Thảo Lê Đức Thắng	18Q1	ThS. Đỗ Minh Huyền
40.	Thực trạng quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phạm Thị Phương Thảo Nguyễn Văn Đông Mai Thị Hoa Trần Đức Lâm	17QL2 17QL2 17QL2 17QL2	ThS. Nguyễn Quốc Công
41.	Quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan tuyến đường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội (Đoạn từ nút giao đường Thanh niên, phố Quán Thánh đến nút giao phố Văn Cao dài 2.1 km)	Trần Minh Tuấn Phạm Hoàng Anh Trần Thị Hải Như	18QL3	TS. Nguyễn Liên Hương
42.	Giải pháp hoàn thiện quản lý tài sản cố định tại tổng công ty HUD	Phạm Mai Anh Đỗ Thị Thùy Linh Trần Thị Thêu	18KX1	PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
43.	Một số giải pháp Quản lý đô thị thông minh điển hình tại Thành phố Bắc Ninh	Nguyễn Mạnh Cường Lưu Nguyễn Thái Anh	17QL1 18QL3	ThS. Vương Phan Liên Trang
44.	Hoàn thiện quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại kho bạc nhà nước Trà Vinh	Trần Thế Hiển Giáp Thị Tú Lam Nguyễn Thị Minh Phương Đặng Thị Hải Yến	18KX2 18KX2 18KX2 18KX3	ThS. Lê Công Thành
45.	Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác đấu thầu của công ty Cổ phần Xây dựng Ngọc Minh - UDIC	Nguyễn Ngọc Huyền Nguyễn Thị Hương Thảo Vũ Như Ngọc Phạm Hoàng Châu	18KX2 18KX2 18KX1 18KX1	TS. Bùi Thị Ngọc Lan
46.	Ứng dụng hoá tiết Trồng đồng Đông Sơn trên thiết bị điện tử cá nhân.	Phạm Bảo Linh Chu Thị Diệu Linh Đồng Thị Trang Ngô Lưu Thúy Lan	18DH2 18DH2 18DH2 18DH2	ThS. Trần Lê Vân
47.	Giải pháp thông tin đa nhiệm trong nội thất khu chờ khám tại các bệnh viện Hà Nội	Nguyễn Anh Tuấn Nguyễn Quỳnh Vân Tạ Phương Lan	18NT2 18NT1 19DH2	ThS. Ngô Minh Vũ
48.	Ứng dụng vật liệu thép trong thiết kế ghế sofa cho nhà ở tại thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Vân Anh Nguyễn Thị Xuân Bùi Phương Anh	18NT4 18NT4 18NT4	PGS.TS. Vũ Hồng Cường
49.	Hoá tiết dân gian vùng đồng bằng sông Hồng trong trang trí nội thất.	Đỗ Thu Uyên Nguyễn Thị Tố Uyên Nguyễn Tú Quỳnh Trần Ngọc Như Ý	18NT1 18NT1 18NT1 18NT1	ThS. Lý Hoài Thu



50.	Hoàn thiện hệ công thức thiết kế mẫu cơ sở áo sơ mi cho nữ giới Việt Nam từ 25 đến 35 tuổi trong khu vực Hà Nội	Nguyễn Thị Phương Anh Bùi Thị Thu Huyền Vũ Thị Thu Huế	18TT2 18TT2 18TT2	Th.S Phạm Thị Yến
51.	Ảnh hưởng của một số dự án khởi nghiệp kinh doanh thời trang sinh viên thành phố Hà Nội đối với xu hướng mặc dành cho thanh niên từ 18 đến 23 tuổi.	Nguyễn Đình Diễm Hoàng Văn Chung Lương Xuân Vững Nghiêm Đắc Việt Long Phạm Thị Mai Anh	18TT2 18TT2 18TT2 18TT2 18TT2	Th.S. Nguyễn Trí Dũng
52.	Không gian cộng đồng thực và ảo trong chung cư tại Hà Nội, trường hợp cụ thể tại Royal City	Vũ Thanh Thu Hoàng Quang Phát	02DEEA 02DEEA	Th.S. Vương Khánh Toàn

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐƯỢC NGHIỆM THU NĂM HỌC 2020 – 2021**

TT	TÊN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU	NHÓM SINH VIÊN	LỚP	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
KHOA KIẾN TRÚC (52 Đề tài)				
1.	Giải pháp kiến trúc nâng cao giá trị sử dụng của cộng đồng tại công viên di tích lịch sử gò Đống Đa	Vương Hữu Thanh Phúc Nguyễn Văn Toàn Vũ Nguyên Gia Thịnh Nguyễn Thị Vinh Hạnh	19K+	ThS. Nguyễn Đức Quang
2.	Ảnh hưởng của các trào lưu kiến trúc sau hiện đại trên thế giới tới thiết kế kiến trúc nhà ở tại Hà Nội từ năm 2010 đến nay	Lê Ngọc Hưng Vũ Ánh Dương Hà Minh Châu Nguyễn Thu Hương	18K+	ThS. Nguyễn Công Hiệp
3.	Bảo tồn không gian công cộng làng nón Chuông huyện Thanh Oai, Hà Nội	Nguyễn Minh Đạt Nguyễn Văn Huy Nguyễn Văn Thành Nguyễn Anh Tuấn	18K1	ThS. Nguyễn Như Trang
4.	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng và kết nối cộng đồng cho các ký túc xá sinh viên tại Hà Nội	Nguyễn Thị Khánh Huyền Nguyễn Quốc Lâm Phạm Quỳnh Trang Lê Thị Phương Thanh	18K2 18K2 18K2 17K2	ThS. Nguyễn Trần Liêm
5.	Nhận diện tính bản địa trong các công trình do kiến trúc sư nước ngoài thiết kế tại Việt Nam từ năm 2000 đến nay	Nguyễn Bá Sơn Đoàn Phi Long Ngô Văn Nhật Đỗ Viết Hưng Vũ Thị Diệu Hoa	19K3	ThS. Nguyễn Công Hiệp
6.	Tổ chức không gian nhà ở nông thôn gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, lấy xã Ba Trại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội làm địa bàn nghiên cứu	Trần Hoàng Giang Nguyễn Thị Thu Hiền Lê Đặng Lưu Ly Trần Thị Lan Anh	19K4	ThS. Đặng Thị Lan Phương
7.	Nghiên cứu, gìn giữ và phát huy giá trị không gian nhà ở người Tày trong điều kiện biến đổi kinh tế văn hóa xã hội tại một số địa bàn xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái	Đỗ Thị Mai Hương Phạm Việt Anh Phạm Trung Hiếu	16K5 17K5 18K5	ThS. Nguyễn Đức Quang

8.	Giải pháp thiết kế kiến trúc hạn chế và khắc phục góc tối, góc chết và không gian chiếu sáng trong căn hộ chung cư UNIMAX TWIN 210 Quang Trung Hà Đông	Nguyễn Hồng Sơn Nguyễn Minh Hải Huỳnh Viết Dương Phạm Thanh Thủy Nguyễn Tuấn Thành	18K6	ThS. Nguyễn Chí Thành
9.	Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn nhà ở truyền thống vùng Đồng Bằng Bắc Bộ	Trần Anh Tuấn Ngô Minh Hiếu Lê Thành Lam Nguyễn Anh Tú Nguyễn Anh Tuấn	16K7 16K6 16K7 17K7 18K6	ThS. Hà Tiến Văn
10.	Nhận diện giá trị cửa chính nhà ở sinh kế khu vực phố cổ Hà Nội	Trịnh Xuân Khôi Trần Thị Hằng Nguyễn Văn Long	18K3	ThS. Lê Duy Thanh
11.	Giải pháp cải tạo cảnh quan theo hướng kiến trúc xanh tại các khu tập thể cũ ở Hà Nội, áp dụng thực tế tại khu tập thể 3 tầng đường Lê Hồng Phong, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông	Phạm Trung Nghĩa Phạm Chí Thanh Bùi Long Vũ Nguyễn Thế Long Nguyễn Minh Đức	18K1	ThS. Vũ Ngọc Quân
12.	Giải pháp cải tạo không gian chợ phù hợp nhu cầu sử dụng hiện nay	Lê Khánh Huyền Bùi Kim Anh Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Hải Yến	18K1	ThS. Bùi Thanh Việt Hùng
13.	Tổ chức “Không gian giao lưu sinh viên” tại chợ Phùng Khoang - 380 Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bùi Thị Ngọc Lâm Nguyễn Thị Nga Nguyễn Thị Thanh Tâm	16K1	ThS. Nguyễn Xuân Quang
14.	Tổ chức và khai thác không gian ngầm Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội cho mục đích công cộng	Phùng Thiên Hoàng Trần Đào Quang Huy Đào Ánh Ngọc	17K2 17K2 18K2	ThS. Trần Nguyễn Hoàng
15.	Cải thiện chất lượng môi trường ở cho dân cư khu vực sau chợ Long Biên	Lê Thái Anh Nguyễn Thị Hòa Trần Huy Hoàng Đặng Vũ Đạt Đặng Văn Quân	18K+ 18K+ 18K+ 18K+ 17K2	ThS. Nguyễn Trần Liêm

16.	Chỉnh trang kiến trúc cảnh quan khu chợ đồ cũ làng Vạn Phúc quận Hà Đông thành phố Hà Nội	Tạ Bảo Lâm Nguyễn Quang Hải Nguyễn Hữu Nam Phạm Anh Tú	18K1	ThS. Tạ Tuấn Anh.
17.	Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch tại làng lụa Vạn Phúc	Phạm Thị Hiếu Lê Thị Hiền Lê Minh Hiếu	17K1	ThS. Tạ Tuấn Anh
18.	Đánh giá về tổ chức không gian cây xanh trong công trình nhà ở dân sinh tại khu vực Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Mai Ngọc Thảo Hoàng Trung Thành Vũ Cảnh Lâm	17K3	ThS. Phạm Thuỳ Linh
19.	Đánh giá phương pháp dạy và học môn lịch sử kiến trúc Việt Nam tại trường Đại học kiến trúc Hà Nội và đề xuất đổi mới phù hợp	Phan Anh Vũ Hồ Thị Nhung Vũ Thu Loan	18K3	TS. Đặng Hoàng Vũ
20.	Bảo tồn và phát huy giá trị không gian ở và sản xuất của làng nghề truyền thống mây tre đan Phú Vinh	Lê Hồng Sơn Nguyễn Thị Xuân Phương Phạm Văn Đức Nguyễn Tiến Anh Nguyễn Thị Đồng	18K4	ThS. Lê Hồng Mạnh
21.	Tổ chức không gian sáng tạo trên tuyến phố đi bộ Hồ Gươm	Nguyễn Thành Trung Nguyễn Đắc Long Nguyễn Đắc Sơn Nguyễn Việt Long	19K4	TS. Vũ Đức Hoàng
22.	Tổ chức không gian sáng tạo linh hoạt trong các trường trung học cơ sở ở quận Cầu Giấy, Hà Nội	Nguyễn Thu Trang Nguyễn Trí Dũng Cao Thị Mỹ Trinh Lê Hải Minh	19K4	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà
23.	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng không gian công viên cấp quận trực thuộc khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội, áp dụng lý thuyết THIRDPLACE	Trần Nhật Minh Hoàng Thu Hiền Nguyễn Hồng Vân Nguyễn Đức Long	18K+ 19K+ 19K+ 18K5	ThS. Nguyễn Xuân Khôi
24.	Một số giải pháp cải tạo không gian cảnh quan trường Đại học kiến trúc Hà Nội	Lê Thị Thắm Nguyễn Chí Văn Thân Văn Vinh Trịnh Khánh Duy	17K6	ThS. Trần Quang Huy

25.	Khảo sát đánh giá và đề xuất cải thiện không gian trong và ngoài lớp học của trẻ khiếm thị tại trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu	Trương Tùng Dương Hoàng Nguyễn Minh Quân Lê Thị Quỳnh Mai Bùi Thị Thanh	18K3	ThS. Hà Tiến Văn
26.	Tổ chức không gian sáng tạo cho học sinh trường THCS tại địa bàn quận Long Biên và huyện Gia Lâm, Hà Nội	Nguyễn Tiến Huy Nguyễn Thành Lam Hoàng Thu Phương Nguyễn Hà Vi Ngô Minh Hiếu	18K6 18K6 18K6 18K6 16K6	ThS. Nguyễn Quốc Khánh
27.	Đánh giá tổ chức các không gian của một số công trình Phật giáo ở miền Bắc và đề xuất định hướng phát triển các không gian mới	Phạm Khánh Duy Nguyễn Thị Trà Nguyễn Thị Phượng Nguyễn Xuân Hiền	17K1	ThS. Đỗ Quang Vinh
28.	Tổ chức không gian sáng tạo kết hợp không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư tại khu tập thể Khương Thượng	Vũ Thị Ngọc Ánh Nguyễn Tùng Hưng Nguyễn Thị Phương Linh Phan Huyền Đức Nguyễn Thùy Nguyên	18K+ 18K+ 18K+ 18K+ 19K+	TS. Vũ Đức Hoàng
29.	Cải tạo không gian ký túc xá Đại học kiến trúc Hà Nội theo xu hướng không gian xanh	Nguyễn Quốc Long Đỗ Đăng Minh Nguyễn Bình Minh Nguyễn Tá Đức Tùng	18K5	ThS. Trần Văn Anh
30.	Cải tạo các khu nhà ở bỏ hoang thành không gian tiện ích giá rẻ tại Văn Phú – Hà Đông – Hà Nội	Trần Thị Kim Oanh Trần Thị Thu Trang Cần Văn Cường	18K5	ThS. Lâm Khánh Duy
31.	Một số giải pháp cải tạo kiến trúc cảnh quan khu vực sân trước tòa nhà 34T khu Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Phạm Hà Ánh Kiều Tuấn Minh Phan Nhật Minh Khương Ngọc Nam Bùi Văn Quân	18K6	ThS. Trần Quang Huy
32.	Sử dụng vật liệu tái chế trong không gian công cộng khu đô thị Văn Quán	Nguyễn Thanh Tùng Nguyễn Minh Hiếu Nguyễn Ngọc Phong Nguyễn Chí Long	18K6	TS. Lê Thị Ái Thơ

33.	Tổ chức không gian kiến trúc chợ Phùng Khoang – Nam Từ Liêm – Hà Nội	Phạm Thị Thanh Phương Trần Văn Ý Lại Đức Duy Mạc Thanh Long	18K6	TS. Nguyễn Đức Dũng
34.	Tổ chức không gian hệ thống Logistics khu công nghiệp Đàm Nhà Mạc	Đặng Thúy Hằng Vũ Thị Hương Trần Trường Giang Lê Văn Khánh	18K6	ThS. Nguyễn Xuân Khôi
35.	Đánh giá thực trạng các không gian chức năng công trình bảo tàng lịch sử quân sự Việt Nam	Hán Phùng Vân Trang Trần Thanh Tùng Nguyễn Đức Duy Nguyễn Đức Sơn Nguyễn Nhật Huy	19K6	ThS. Trần Mạnh Cường
36.	Tổ chức không gian sống cho người vô gia cư tại Hà Nội – Sử dụng vật liệu “tái tạo” (phạm vi quận Long Biên – Ngọc Lâm – Hà Nội)	Nguyễn Văn Quyết Luu Nhật Khánh Luu Vĩnh Khôi Nguyên Phạm Sơn	18K1	ThS. Hoàng Anh
37.	Bảo tồn và gìn giữ công làng trong đời sống văn hóa thời kỳ đổi mới	Nguyễn Thị Huyền Trang Nguyễn Ngọc Diệp Đỗ Thị Anh Lê Ngọc Lan	18K1	ThS. Cao Xuân Hoàng
38.	Cải tạo kiến trúc các trạm y tế cơ sở xã ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Khánh Linh Đàm Ngọc Thanh Vân Bùi Thị Giang Đinh Thùy Linh Nguyễn Quang Trọng	18K4	ThS. Tạ Lan Nhi
39.	Giải pháp tái hiện làng nghề truyền thống trên vết sông Tô Lịch (Khu vực nghiên cứu Thụy Khuê – Hoàng Hoa Thám)	Nguyễn Chí Thành Lê Đình Lộc Nguyễn Tiến Hưng Đỗ Hoàng Hải Nguyễn Thành Vinh	18K4 18K4 18K4 18K5 18K+	ThS. Trần Hùng Sơn
40.	Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức không gian kiến trúc Nhà ở nhỏ ven Hữu Ngạn sông Hồng đoạn từ cầu Nhật Tân đến cầu Chương Dương	Kiều Yến Linh Đặng Hải Yến Ngô Trọng Phước Đậu Văn Phượng Nguyễn Duy Mạnh	16K5 16K3 18K3 16K5 18K3	ThS. Nguyễn Lan Anh

41.	Cải tạo không gian công cộng tại làng Gốm Bát Tràng – Gia Lâm – Hà Nội	Trần Thị Hương Mai Phạm Xuân Đạt	18K5	ThS. Lâm Khánh Duy
42.	Giải pháp cải tạo về không gian khu nhà thờ Gia Lâm, quận Long Biên, Hà Nội	Chu Thị Ngọc Anh Ngô Thế Quang Đào Văn Quân Trần Diễm Quỳnh	17K5 17K5 17K5 19K5	TS. Bùi Đức Dũng
43.	Tạo dựng lớp mặt đứng bao che của các chung cư trên hai mặt tuyến phố Dương Lâm theo hướng kiến trúc phát triển bền vững	Nguyễn Thị Phương Thảo Đỗ Lan Anh Nguyễn Anh Đức Hoàng Mạnh Diệp	18K6	ThS. Nguyễn Quốc Khánh
44.	Giải pháp kiến trúc cho dãy nhà Lô phố liền kề chưa có người sử dụng trở thành không gian sinh hoạt cộng đồng trong các khu đô thị mới lấy khu vực tổng cục 5 Tân Triều, Yên Xá, Thanh Trì, TP Hà Nội làm địa điểm nghiên cứu	Nguyễn Tự Quang Đặng Quốc Tuấn Vũ Hoàng Hồng Châu Đoàn Văn Trang Nguyễn Quang Thịnh	18K4	ThS. Nguyễn Nam Thanh
45.	Nghiên cứu đặc điểm và sự biến đổi kiến trúc chùa Bằng (Linh Tiên Tự) – Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Đỗ Tiến Dũng Nguyễn Trung Hiếu Đỗ Xuân Vũ Nguyễn Hải Yến	18K+ 18K+ 18K+ 19K+	ThS. Phạm Trung Hiếu
46.	Nhà nhựa tái sinh cho vùng núi, nông thôn và vùng ngập nước	Nguyễn Đức Hương	17K1	ThS. Bùi Chí Luyện
47.	Giải pháp thiết kế chợ nông sản thực phẩm trong đô thị theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao (lấy phạm vi nghiên cứu là thành phố Hà Nội)	Nguyễn Minh Phương Ngô Hương Giang Nguyễn Hưng Long Hoàng Long Anh Vũ Xuân Phú	17K2 17K3 17K7 18K2 18K2	TS. Nguyễn Đông Giang
48.	Giải pháp bảo tồn không gian truyền thống làng Liêu Giai	Đào Thị Thoa Lê Thanh Thảo Trần Thanh An Nguyễn Ngọc Hùng	17K3	ThS. Nguyễn Xuân Nhật
49.	Tổ chức không gian hút thuốc trên tuyến phố đi bộ Hồ Gươm – quận Hoàn Kiếm – thành phố Hà Nội	Vũ Thị May Trần Lê Chi Vũ Thị Thu Trang Đur Đình Mạnh	18K6	ThS. Nguyễn Chí Thành

50.	Giải pháp tổ chức không gian xử lý rác thải một số chung cư ở khu đô thị Xa La – Hà Đông	Tạ Trung Hiếu Dương Văn Nguyên Phan Tuấn Đạt Nguyễn Hoàng Long Phan Trung Đức	18K6	ThS. Trần Hưng
51.	Tiếp diễn văn hóa và bảo tồn di sản trong quá trình đô thị hóa ở Việt Nam, lấy thí dụ thành cổ Sơn Tây	Phan Thế Việt Đỗ Công Hiếu Nguyễn Phạm Hải Linh Nguyễn Nhật Hoàng Nguyễn Huy Mừng	17K4 18K4 18K4 18K4 17K4	ThS. Vũ Ngọc Dũng
52.	Đề xuất các tiêu chí thiết kế chung cư cao tầng ở Hà Nội ứng phó với tình trạng khủng hoảng dịch tễ	Nguyễn Thị Ngọc Mai Nguyễn Quang Linh Vũ Minh Đức Trần Minh Hiếu	18K+ 18K+ 18K+ 19K+	TS. Giáp Thị Minh Trang
KHOA QUY HOẠCH (26 Đề tài)				
1.	Bảo tồn và phát triển không gian làng nghề thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	Trương Thị Thanh Diễm Nguyễn Hằng Nga Trần Đức Minh Phạm Đức Anh	16Q1	TS. Lê Xuân Hùng
2.	Giải pháp hạn chế phương tiện hai bánh lưu thông trên vỉa hè và cải tạo không gian vỉa hè	Nguyễn Thanh Tùng Lê Phương Anh	17Q2	ThS. Phạm Hùng
3.	Tổ chức không gian sinh hoạt cộng đồng tại khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Nguyễn Thị Thùy Trang Ngô Hoàng Anh Nguyễn Thị Thu Huyền Lại Thị Mạnh Khương Đào Quốc Dũng	16KTCQ 19Q2 19Q2 19Q2 19Q1	TS. Đỗ Thị Kim Thành
4.	Tổ chức không gian giao lưu cho người cao tuổi tại công viên Hòa Bình, Hà Nội	Trần Thị Thu Trang Nguyễn Tuấn Dũng Nguyễn Thị Vân Anh Lê Thị Phương Thảo	18Q3	ThS. Lê Minh Ánh
5.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan vườn cộng đồng cho người cao tuổi tại khu vực vườn dạo thuộc khu 2 – Khu Đô thị Văn Quán, Hà Đông	Đặng Thị Quỳnh Chi Nguyễn Đức Nam Nguyễn Hoàng Dương	17Q1 18Q3 18Q3	ThS. Lê Đình Phước

6.	Áp dụng mô hình “Giáo dục giới tính” trong cải tạo Vườn hoa Pasteur, Hà Nội	Đỗ Thùy Linh Phạm Thu Hà Lương Thị Thu Huyền Vũ Gia Khiêm	18KTCQ	TS. Đỗ Trần Tín
7.	Tổ chức kiến trúc cảnh quan không gian giao lưu mở cho cộng đồng LGBT+ tại Công viên Yên Sở, Hà Nội	Nguyễn Bá Trường Nguyễn Hồ Quyết Vũ Ngọc Khánh Phạm Thị Trang	18Q3 18Q3 18Q2 18Q2	ThS. Vũ Hoàng Yến
8.	Đề xuất mô hình chuyển đổi nhà máy thuốc lá Thăng Long, quận Thanh Xuân thành không gian sáng tạo cho thành phố Hà Nội	Ngô Thị Minh Đào Khánh Hòa Nguyễn Bích Ngọc Nguyễn Tiến Quốc Anh Nguyễn Thị Khánh Huyền	17Q1 17Q1 17Q1 17Q1 18K2	ThS. Nghiêm Quốc Cường
9.	Thiết kế tổ chức cải tạo không gian hầm đi bộ tại nút giao Ngã Tư Sở	Đào Mai Thanh Nguyễn Hoàng Thành Bùi Thị Lan Anh	17Q2	ThS. Phạm Hùng
10.	Vận dụng các yếu tố mới trong tổ chức không gian nghĩa trang đô thị (Áp dụng tại nghĩa trang Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội)	Phạm Mai Anh Đỗ Hồng Ánh Hoàng Thị Ngọc Ánh Lư Thu Nga Nguyễn Mạnh Dũng	17Q3	TS. Đào Phương Anh
11.	Khai thác tính đa dạng của vật liệu trong tổ chức không gian khu trung tâm tại công viên Tuổi trẻ - Hà Nội	Nguyễn Hoàng Trung	17Q3	TS. Nguyễn Thị Diệu Hương
12.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các loại bãi đỗ xe trong Khu đô thị Nam Trung Yên, TP Hà Nội	Phạm Thành Công Nguyễn Phương Nam Nguyễn Minh Khánh Lê Xuân Trọng Giáp	18Q2	ThS. Lê Nhã Phương
13.	Giải pháp cải tạo không gian vỉa hè theo mô hình “Cùng chung sống” tại khu đô thị mới Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội	Hà My Phạm Văn Trung Lê Văn Thảo Lê Đức Thắng	18Q1	ThS. Đỗ Minh Huyền
14.	Giải pháp cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan cho các khu tập thể cũ (Áp dụng tại khu tập thể Kim Liên - Hà Nội)	Đỗ Khắc Dũng Bùi Hoàng Liên Nguyễn Thị Linh Đan	18Q2	ThS. Đinh Văn Bình

15.	Nghiên cứu chuyển đổi không gian “chưa hiệu quả” trong công viên Bách Thảo, Hà Nội	Đào Tiến Thịnh Phạm Hồng Quân Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn Thị Minh	17Q2	ThS. Tạ Thu Trang
16.	Tổ chức không gian biểu diễn tại khu vực hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nguyễn Viết Nhẫn Nguyễn Sĩ Hiếu Nguyễn Thị Quyên	16Q1 16Q1 19Q2	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hòa
17.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan sông Kim Ngưu, phân đoạn từ nút giao Trần Khát Chân đến nút giao Thanh Nhàn – Lạc Trung	Dương Tuấn Anh Phạm Thị Huyền Trang Trần Thị Trang Hoàng Mạnh Tuấn	17KTCQ	TS. Nguyễn Tuấn Anh
18.	Giải pháp cải tạo cảnh quan hồ Giảng Võ, Hà Nội	Nguyễn Xuân Khoa Nguyễn Tuấn Linh Quách Hoàng Việt Hoàng Long	18KTCQ	TS. Huỳnh Thị Bảo Châu
19.	Nghiên cứu các giác quan của con người trong thiết kế đô thị, ứng dụng cụ thể trong thiết kế lối đi bộ, làn xe đạp tại nút giao Ô chợ Dừa	Nguyễn Lan Anh Lê Thị Linh Nguyễn Thị Bích Ngọc	18Q1 18Q1 18Q2	ThS. Ngô Kiên Thi
20.	Tổ chức không gian sáng tạo dành cho trẻ tự kỷ tại công viên Thống Nhất - Hà Nội	Ngô Thùy Linh Đinh Ngọc Đức Mạnh Đào Thị Hồng Nhung Nguyễn Thị Phương Anh	17Q1	TS. Nguyễn Thị Diệu Hương
21.	Phục dựng kiến trúc và tổ chức không gian cảnh quan phố cổ Hà Nội, áp dụng trên tuyến phố Hàng Đào – Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục (Điểm dừng 100 năm)	Nguyễn Thu Trang Lê Văn Vũ Vũ Thị Thanh Hiền	17Q1	ThS. Tạ Thu Trang
22.	Giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường và tiếng ồn từ chợ Phùng Khoang đến khu vực dân cư xung quanh	Vũ Thị Thùy Trang Nguyễn Phồn Nhân Nguyễn Văn Phương Nguyễn Thị Kim Phượng	18Q1 18Q1 18Q3 18Q1	TS. Đỗ Thị Kim Thành

23.	Giải pháp cho không gian xanh khu tập thể Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	Đỗ Hoàng Dũng Nguyễn Văn Kiên Nguyễn Xuân Trường	18Q1 18Q2 18Q2	ThS. Nguyễn Thị Hương Trà
24.	Giải pháp cải tạo không gian và môi trường Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Hoàng Minh Đức Nguyễn Hồng Sơn Hoàng Trung Hải Đỗ Đức Quỳnh	18Q1	ThS. Nguyễn Hoài Thu
25.	Cải tạo hệ thống cầu bộ hành trên tuyến đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Chu Văn Quân Phạm Thu Uyên Đỗ Thanh Loan Trần Thị Xuân Lê Tú Linh	18Q3	TS. Đỗ Trần Tín
26.	Bảo tồn không gian chợ truyền thống dưới ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa (Lấy chợ Nghĩa Tân, Cầu Giấy làm minh họa)	Đỗ Thị Thanh Tâm	16Q3	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hòa
KHOA XÂY DỰNG (22 Đề tài)				
1.	Nghiên cứu chế tạo xi măng siêu ít clanhke.	Hoàng Minh Bằng Vũ Văn Huy Nguyễn Thùy Linh Nguyễn Mạnh Hùng Phạm Tuấn Dũng	18VL 16VL 19VL 18VL 18VL	ThS. Phạm Thanh Mai TS. Lưu Thị Hồng (Viện VLXD)
2.	Nghiên cứu ứng xử của dầm cao bê tông cốt thép nhiều nhịp bằng mô phỏng số ABAQUS.	Phạm Trung Hiếu Giáp Minh Huy Đỗ Mạnh Hoàn	17X+ 17X+ 18X5	TS. Nguyễn Việt Phương
3.	Nghiên cứu ảnh hưởng của mưa đến ổn định các mái dốc đường giao thông ở các vùng miền núi phía Bắc.	Nguyễn Văn Huy Nguyễn Văn Nam Nguyễn Hoàng Công Nguyễn Trọng Bách	18X+ 18X+ 18X+ 18X+	PGS.TS. Vương Văn Thành TS. Phạm Ngọc Thắng
4.	Nghiên cứu ảnh hưởng chế độ dưỡng hộ đến một số tính chất của bê tông nhẹ sử dụng hạt vi cầu rỗng từ tro bay.	Bùi Văn Đức Nguyễn Thành Công Lê Gia Linh Kiều Sơn Hải Nguyễn Dương Quý	17VL 17VL 18VL 18VL 18VL	ThS. Phạm Thanh Mai ThS. Lê Việt Hùng Viện VLXD

5.	Khảo sát ảnh hưởng của sai số hình học đến khả năng mất ổn định của tiết diện nhô tạo hình nguội	Đinh Thị Hải Ánh Nông Thùy Trang Nguyễn Hữu Thịnh	17X+ 17X5 17X2	TS. Phạm Ngọc Hiếu
6.	Nghiên cứu xử lý nền bằng trụ đá cho các công trình xây dựng công nghiệp tại Việt Nam.	Đinh Việt Hoàng Ngô Quang Hà Đoàn Trung Ý Nguyễn Hữu Khang	18X+ 18X+ 18X+ 18X+	TS. Nguyễn Ngọc Thanh
7.	Lựa chọn mô hình nền hợp lý tại một số dự án hố đào sâu theo tiêu chí an toàn và tiết kiệm chi phí	Nguyễn Xuân Phúc Phan Thị Minh Phượng	17XN 17XN	TS. Nguyễn Trường Huy
8.	Áp dụng phần mềm lập trình tính toán Mathcad giải bài toán tối ưu hóa trọng lượng hệ dàn.	Nguyễn Thị Phương Anh Lê Văn Thành Đức Tạ Quang Linh Nguyễn Hoàng Việt	18X2 18X2 18X2 18X2	TS. Trần Thị Thúy Vân
9.	Tính toán cấu kiện thép thành mỏng tạo hình nguội theo tiêu chuẩn Mỹ AISI S100-16.	Nguyễn Quang Trung Đoàn Đức Trung Đỗ Trọng Tiến Tô Hải Khánh	17X+ 17X+ 17X+ 17X+	PGS.TS. Vũ Quốc Anh
10.	Nghiên cứu nội bảo dưỡng bê tông cốt liệu tái chế sử dụng nhiều tro bay.	Lê Hoàng Sơn Nguyễn Phi Hùng Đỗ Hoàng Duy Hoàng Hoài An Trần Quang Nam	17VL 17VL 17VL 18VL 17VL	PGS.TS. Nguyễn Duy Hiếu TS. Hoàng Minh Đức (Viện IBST)
11.	Đánh giá, lựa chọn phương án thi công bằng phương pháp phân tích thứ bậc (Analytic Hierarchy Process - AHP).	Trần Văn Linh Trịnh Ngọc Khải	17X4 17X4	ThS. Nguyễn Cảnh Cường
12.	Nghiên cứu chế tạo tấm trang trí cách âm sử dụng hạt thủy tinh xốp trên nền chất kết dính vô cơ và phương pháp gia công bề mặt.	Đinh Thị Dung Trịnh Quốc Bảo	17VL 17VL	ThS. Nguyễn Khắc Kỳ PGS.TS. Nguyễn Minh Ngọc
13.	Lựa chọn mô hình nền để tính toán ổn định hố đào sâu trong nền đất yếu tại Hà Nội.	Phó Đức Vững	18X+	TS. Nguyễn Ngọc Thanh PGS.TS. Vương Văn Thành

14.	Thiết kế hiệu quả kết cấu sàn trung tâm thương mại kết hợp để xe - Khu đô thị Vinhomes Ocean Park.	Trịnh Ngọc Khải Nguyễn Ngọc Hiếu Trần Văn Linh	17X4 18X4 17X4	PGS.TS. Phạm Phú Tình
15.	Nghiên cứu áp dụng công nghệ ván khuôn leo trong thi công nhà cao tầng.	Trần Hữu Thùy Nguyễn Văn Mạnh Phạm Ngọc Hanh Đinh Quốc Tuấn	17X2 17X2 17X2 17X2	TS. Đào Minh Hiếu
16.	Nghiên cứu khả năng chịu lực của bản bê tông cốt thép bằng thực nghiệm.	Phạm Văn Tùng Nguyễn Chí Hường Phạm Minh Quang	17X+ 17X+ 17X+	TS. Nguyễn Hiệp Đồng
17.	Nghiên cứu, tính toán chuyển vị đứng của nhà cao tầng Bê tông cốt thép.	Đỗ Việt Anh Nguyễn Đức Tân Nguyễn Đức Thành	17X5 17X5 17X5	TS. Nguyễn Tất Tâm
18.	Nghiên cứu áp dụng giếng đứng trữ nước chống ngập tại Hà Nội.	Nguyễn Văn Thọ Nguyễn Ngọc Linh Đinh Văn Khoa	17XN 17XN 17XN	TS. Nguyễn Trường Huy
19.	Nghiên cứu tính toán cấp phối gạch bê tông nhẹ từ cốt liệu rỗng dùng trong kiến trúc và xây dựng.	Ngô Thị Phương Hoài Vũ Hoài Bình Phạm Quang Huy Nguyễn Ngọc Tú Phạm Dũng	17VL 17VL 17VL 17VL 17VL	ThS. Trương Thị Kim Xuân
20.	Sử dụng phương pháp khoan kích ngầm thi công đường hầm thoát nước thải trong đô thị Hà Nội.	Nguyễn Anh Dũng Tạ Đức Cường Nguyễn Thành Trung Hiếu Phạm Quý Long Đỗ Viết Khải	18XN 18XN 18XN 18XN 18XN	TS. Vũ Thị Thuý Giang
21.	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của lực ép tĩnh khí tạo hình tấm lát mỏng của bê tông nền hạt cốt liệu thủy tinh bọt hình cầu.	Nguyễn Hùng Quân Vũ Phương Linh Lê Khả Hùng Đặng Đình nghĩa Bùi Văn Dương	18X4 18X4 18X4 18X4 18X4	PGS.TS. Nguyễn Minh Ngọc
22.	Đánh giá kiểm định các tính chất cơ lý của bê tông UHPC.	Vũ Thị Dung Phó Đức Vững Nguyễn Ngọc Hiếu Phạm Tuấn Hưng	18X3 18X+ 18X+ 18X+	TS. Lê Hữu Thanh

KHOA QUẢN LÝ ĐÔ THỊ (19 Đề tài)					
1.	Quản lý cây xanh sử dụng hạn chế tại khu đô thị Mỗ Lao với sự tham gia của cộng đồng	Đàm Cao Cường Phạm Thu Hà Vũ Thị Minh Hiếu Nguyễn Hà Minh Nguyệt		17QL2 17QL2 17QL2 17QL2	TS. Nguyễn Thị Lan Phương
2.	Quản lý sử dụng không gian ngoài trời tại bảo tàng Hà Nội	Kiều Yến Chi Đinh Quang Nối Mạc Quang Tuấn		17QL1	TS. Ngô Việt Hùng
3.	Nghiên cứu sự tham gia của cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý đô thị trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng và thu hồi đất đai của dự án đường vành đai 1 trên đoạn đường La Thành (đoạn Hoàng Cầu – Láng Hạ)	Nguyễn Tuấn Anh Ngô Khánh Vân Trần Thành Đạt Nguyễn Ngọc Khánh		18QL1	ThS. Bùi Quốc Thắng
4.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý vốn tại tổng công ty sông Hồng thuộc Bộ Xây dựng	Nguyễn Nhật Linh Nguyễn Ánh Ngọc Lê Thu Thảo		17KX1 17KX1 17KX1	PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
5.	Thực trạng quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phạm Thị Phương Thảo Nguyễn Văn Đông Mai Thị Hoa Trần Đức Lâm		17QL2 17QL2 17QL2 17QL2	ThS. Nguyễn Quốc Công
6.	Quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan tuyến đường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội (Đoạn từ nút giao đường Thanh niên, phố Quán Thánh đến nút giao phố Văn Cao dài 2.1 km)	Trần Minh Tuấn Phạm Hoàng Anh Trần Thị Hải Như		18QL3	TS. Nguyễn Liên Hương
7.	Giải pháp hoàn thiện quản lý tài sản cố định tại tổng công ty HUD	Phạm Mai Anh Đỗ Thị Thùy Linh Trần Thị Thêu		18KX1	PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
8.	Một số giải pháp Quản lý đô thị thông minh điển hình tại Thành phố Bắc Ninh	Nguyễn Mạnh Cường Luu Nguyễn Thái Anh		17QL1 18QL3	ThS. Vương Phan Liên Trang

9.	Hoàn thiện quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại kho bạc nhà nước Trà Vinh	Trần Thế Hiển Giáp Thị Tú Lam Nguyễn Thị Minh Phương Đặng Thị Hải Yến	18KX2 18KX2 18KX2 18KX3	ThS. Lê Công Thành
10.	Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác đấu thầu của công ty Cổ phần Xây dựng Ngọc Minh - UDIC	Nguyễn Ngọc Huyền Nguyễn Thị Hương Thảo Vũ Như Ngọc Phạm Hoàng Châu	18KX2 18KX2 18KX1 18KX1	TS. Bùi Thị Ngọc Lan
11.	Quản lý vận hành tổ hợp tòa nhà chung cư HH Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Nguyễn Văn Phúc Long Đặng Phú Tuấn Đặng Thế Vũ Phạm Ngọc Vĩ	17QL1	ThS. Bùi Quốc Thắng
12.	Quản lý bảo tồn các biệt thự Pháp xây dựng trước năm 1954 tại phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Đỗ Linh Chi Đỗ Thị Mai Hương Nguyễn Thị Hằng Nông Tùng Dương	17QL2 17QL2 17QL2 17QL2	TS. Nguyễn Liên Hương
13.	Giải pháp quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng hầm bộ hành dành cho người đi bộ trên trục đường vành đai 3 – thành phố Hà Nội	Lê Tuấn Duy Lê Đức Tuấn Mai Thế Thắng Nguyễn Bằng Linh	17QL2 17QL2 17QL2 17QL2	TS. Vũ Anh
14.	Quản lý bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan làng cổ truyền Ước Lễ, Thanh Oai, Hà Nội trong giai đoạn đô thị hóa	Bùi Quang Trung Nguyễn Minh Quang Trương thị Mai Trang	18QL3	ThS. Nguyễn Ngọc Quân
15.	Quản lý bảo tồn không gian, kiến trúc cảnh quan làng Cựu, xã Vân từ, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội dưới tác động của quá trình đô thị hóa	Đinh Tùng Dương Cần Tất Đông Mai Văn Thiện	18QL2	TS. Nguyễn Huy Dân
16.	Quản lý phân tích, đánh giá chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhà máy công nghiệp cũ trên địa bàn quận Thanh Xuân, Hà Nội – Phát triển các không gian xanh thay thế	Trần Trung Kiên Vũ Mai Trang Nhung	17QL2 17Q1	ThS. Ngô Bảo Ngọc

17.	Kỹ năng đàm phán, thương thảo trong hợp đồng xây dựng	Nguyễn Thu Trang Nguyễn Thị Huyền Nguyễn Văn Sỹ Đặng Tuyết Mai	18KX3 18KX3 18KX3 18KX3	TS. Nguyễn Công Khôi
18.	Đánh giá hiệu quả và phát triển chiến lược marketing online của công ty thiết kế Elkay trên trang thông tin xã hội Tiktok	Phạm Ngọc Ánh Bùi Thị Thúy Nguyễn Xuân Nam	18KX2 18KX2 18KX3	TS. Lê Thị Yến
19.	Nâng cao chất lượng kiểm soát chi phí trong thi công xây dựng của công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng Đông Nam	Hồ Thị Thu Hà Phạm Quỳnh Lan Đào Xuân Hoàn	18KX3	TS. Bùi Thị Ngọc Lan
KHOA KỸ THUẬT HẠ TẦNG & MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ (25 đề tài)				
1.	Ứng dụng phần mềm mô phỏng thủy văn Mike Nam nghiên cứu hiện tượng ngập lụt trên địa bàn thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Thị Ngọc Ánh Nguyễn Văn Hải Đăng Hồ Thị Băng Thanh	17D 19D 19D	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Uyên
2.	Ứng dụng dòng chảy tầng để phát triển thiết bị trang trí và nội thất cao cấp. Thí điểm phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu của Khoa Nội thất trường ĐHKT HN	Hoàng Đức Trọng Hà Thị Thu Thảo Lê Thanh Vân Trịnh Như Mai Trần Quế Linh	17N1 17N1 17N1 17N1 17N1	PGS.TS. Trần Thanh Sơn
3.	Đánh giá hiệu quả các loại than hoạt tính trong quá trình xử lý chất hữu cơ của nước cấp tại Phú Lý - Hà Nam	Đào Minh Giang Nguyễn Linh Chi Trần Huy Hoàng	17N2 17N2 17N1	ThS. Lưu Thị Trang
4.	Nghiên cứu nâng cao ý thức môi trường cho trẻ em lứa tuổi 4-10 tuổi	Nguyễn Mạnh Hưng Trần Hoàng Anh Hà Minh Tòng Nguyễn Thùy Linh	17M 17M 18M 19M	ThS. Nguyễn Hồng Vân
5.	Nghiên cứu nâng cao năng lực quản lý Chất thải rắn cho cán bộ môi trường vùng núi thí điểm tại Mai Châu, Hòa Bình	Phạm Quốc Thịnh Nguyễn Hữu Quang Mai Thị Thanh Huyền Lê Thị Vân Anh	17M 17M 17M 18M	PGS.TS. Nghiêm Văn Khanh

6.	Giải pháp Chuẩn bị kỹ thuật cho KĐT Trung Minh nhằm chống sạt lở, ngập úng	Nguyễn Thị Thanh Mai Trần Thị Kiều Anh Thân Thị Trà My Lê Thị Thảo	18D 18D 18D 19D	ThS. Nguyễn Hữu Phú
7.	Nghiên cứu hệ thống thoát nước bằng chân không khu du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn	Hà Công Ngoan Nguyễn Hữu Lâm Hoàng Ngọc Kiên Nguyễn Hoàng Anh Nguyễn Đức Tiến	17N1 17N1 17N1 17N1 17N1	TS. Nguyễn Thanh Phong
8.	Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp phát huy hiệu quả sử dụng cầu vượt đi bộ qua đường trên tuyến đường Nguyễn Trãi	Đào Đình Tuấn Nguyễn Đình Mạnh Trần Tuấn Anh	17GT 17GT 17DB	ThS. Lê Văn Chè
9.	Quy hoạch và phát triển bãi đỗ xe phân khu S4 đến năm 2030	Nguyễn Xuân Vượng Nguyễn Hữu Thảo Đặng Quốc Khánh	17DB 17DB 17DB	ThS. Thân Đình Vinh
10.	Khảo sát hiện trạng và đề xuất giải pháp giảm thiểu Chất thải rắn đáp ứng tiêu chí của bộ công cụ Công trình xanh LOTUS cho công trình đang vận hành chung cư Westa – Hà Đông - HN	Phạm Thu Uyên Nguyễn Thị Hòa Nguyễn Thị Thanh Hoa Nguyễn Văn Phú Vũ Mạnh Toàn	16M 16M 18QL1 18QL1 18QL1	ThS. Lý Kim Chi
11.	Khảo sát hiện trạng và đề xuất giải pháp tuân thủ luật Bảo vệ môi trường làng nghề Triều Khúc Hà Nội	Đỗ Thanh Hà Nguyễn Thị Ly Lê Bảo Ngọc Nguyễn Tuấn Thành	18QL3 18QL3 20M 20M	ThS. Tạ Hồng Ánh
12.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu vôi nhân tạo từ nguyên liệu thiên nhiên cho công nghiệp nội thất và thời trang cao cấp. Thí điểm phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu của Khoa Nội thất trường ĐHKI HN	Đoàn Kim Khuê Nguyễn Huy Hoàng Linh Phạm Duy Anh Vũ Thị Thùy Linh Hoàng Thị Thu Trang	17M 17M 17M 17TT 17TT	TS. Nguyễn Hữu Thủy
13.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kỹ thuật hệ thống đài phun nước cảnh quan cho hồ điều hòa Nhân Chính – Hà Nội	Bùi Đức Hiếu Ngô Sỹ Hoàng Nguyễn Lan Hương	17N1	TS. Nguyễn Văn Hiên

14.	Đánh giá khả năng ứng dụng mô hình thoát nước bền vững cho khu đô thị Văn Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Trần Thị Lệ Phùng Quốc Khánh Phạm Văn Ninh	17D 19D 19D	ThS. Đinh Thị Thu Hoài
15.	Đánh giá hiện trạng môi trường không khí tại thành phố Hà Nội thông qua chỉ số AQI trên phần mềm Pam Air	Hoàng Minh Tiến Vũ Ngọc Dương Lỗ Văn Hòa Trần Văn Thế Trần Văn Tới	17M 17M 17M 18M 19M	ThS. Nguyễn Quốc Anh
16.	Đánh giá hiện trạng thoát nước và đề xuất giải pháp giảm thiểu ngập lụt khu đô thị Dương Nội – Hà Nội	Đào Xuân Hùng Phạm Minh Đức Đinh Hồng Lâm Cà Mạnh Dũng	17D1 19D 19D 19D	ThS. Nguyễn Thị Lan Anh
17.	Đánh giá thực trạng giao thông trên tuyến đường Nguyễn Trãi từ nút giao Khuất Duy Tiến đến nút giao Nguyễn Khuyến	Phan Tiến Đạo An Đức Ánh Đỗ Quyết Chiến	19GT 19GT 19GT	ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền
18.	Nghiên cứu giải pháp chống ùn tắc giao thông trên trục đường Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội	Nguyễn Thị Thương Nguyễn Như Hoàng Đinh Việt Hải Lương Long Đức Huy Phan Xuân Anh	18D 18D 18GT 18GT 18GT	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng
19.	Nghiên cứu ứng dụng mô hình công viên “Dream Park” Hàn Quốc cho Khu liên hợp xử lý Chất thải rắn Nam Định	Đào Thị Linh Chi Nguyễn Minh Hiếu Hoàng Phương Nam	17M 17M 16M	ThS. Tạ Hồng Ánh
20.	Nghiên cứu phương pháp ủ kị khí chất thải rắn sinh hoạt và khả năng áp dụng tại Việt Nam - Thí điểm tại HTX Lĩnh Nam – Hà Nội	Phạm Văn Tâm Bùi Đình Huy Nguyễn Thanh Tùng	17M 17M 17M	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà
21.	Đề xuất giải pháp kỹ thuật giảm thiểu thất thoát nước sạch cho hệ thống mạng lưới cấp nước thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Nguyễn Quốc Hưng Nguyễn Thị Thu Hiền Trần Uyên Nhi Nguyễn Thị Khiếu	17N 19N 19N 19N	TS. Nguyễn Văn Nam
22.	Ứng dụng phần mềm Matlap trong tính toán thiết kế Bể Aerotank có ngăn phục hồi bùn	Tạ Thị Phương Bùi Quang Hiệp Lê Minh Tuấn	16M 19N 19N	PGS.TS. Trần Thanh Sơn

23.	Giải pháp tiêu hủy khẩu trang an toàn nhằm bảo vệ môi trường trong cộng đồng, Phường Mỗ Lao – Hà Đông	Trần Bá Huy Đỗ Vĩnh Vỹ Nguyễn Minh Đoàn	17M 17M 19M	ThS. Trần Văn Dân
24.	Nghiên cứu mô hình trồng cây sả trên vật thể lọc nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt tại các hộ gia đình ở Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh - Hà Nội	Nguyễn Thị Toán Trịnh Tiến Minh Nguyễn Văn Khánh	17M 17M 19M	ThS. Lý Kim Chi
25.	Nghiên cứu chiều dài nước nhảy trên kênh lằng trụ hình chữ nhật	Đồng Bảo Linh Đàm Trung Hiếu Nguyễn Đức Quân Lê Tiến Đạt	17N2 19N 19N 19N	ThS. Nguyễn Minh Ngọc
KHOA NỘI THẤT & MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (22 đề tài)				
1.	Giải pháp ứng dụng yếu tố nước vào thiết kế nội thất trung tâm thương mại ngầm tại Việt Nam	Nguyễn Vân Trang Nguyễn Văn Tùng Đỗ Ngọc Anh Lê Thị Thanh Thu	18NT3 18NT3 18NT3 18NT3	ThS. Ngô Minh Vũ
2.	Ứng dụng ngôn ngữ design kỹ thuật số trong thiết kế nội thất	Nguyễn Thị Hồng Nhung Đỗ Thế Tài Trịnh Quỳnh Trang Trần Đức Hưng	18NT1 18NT1 18NT1 18NT1	TS. Thiệu Minh Tuấn
3.	Giải pháp sử dụng tiếng Việt trong thiết kế logo	Nguyễn Hoài Anh Nguyễn Hương Giang Lê Thu Hà	18DH1 18DH1 18DH1	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến
4.	Tạo dáng ghế nhựa trong nội thất nhà ở hiện đại	Nguyễn Thị Linh Chi Đinh Thị My Trần Thị Ngọc Thương	18NT2 18NT2 18NT2	ThS. Lương Minh Thu
5.	Ứng dụng họa tiết Trống đồng Đông Sơn trên thiết bị điện tử cá nhân.	Phạm Bảo Linh Chu Thị Diệu Linh Đồng Thị Trang Ngô Lưu Thúy Lan	18DH2 18DH2 18DH2 18DH2	ThS. Trần Lê Vân
6.	Giải pháp thông tin đa nhiệm trong nội thất khu chờ khám tại các bệnh viện Hà Nội	Nguyễn Anh Tuấn Nguyễn Quỳnh Vân Tạ Phương Lan	18NT2 18NT1 19DH2	ThS. Ngô Minh Vũ

7.	Ứng dụng vật liệu thép trong thiết kế ghế sofa cho nhà ở tại thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Vân Anh Nguyễn Thị Xuân Bùi Phương Anh	18NT4 18NT4 18NT4	PGS.TS. Vũ Hồng Cường
8.	Hoạ tiết dân gian vùng đồng bằng sông Hồng trong trang trí nội thất.	Đỗ Thu Quyên Nguyễn Thị Tố Uyên Nguyễn Tú Quỳnh Trần Ngọc Như Ý	18NT1 18NT1 18NT1 18NT1	ThS. Lý Hoài Thu
9.	Hoàn thiện hệ công thức thiết kế mẫu cơ sở áo sơ mi cho nữ giới Việt Nam từ 25 đến 35 tuổi trong khu vực Hà Nội	Nguyễn Thị Phương Anh Bùi Thị Thu Huyền Vũ Thị Thu Huế	18TT2 18TT2 18TT2	Th.S Phạm Thị Yên
10.	Ảnh hưởng của một số dự án khởi nghiệp kinh doanh thời trang sinh viên thành phố Hà Nội đối với xu hướng mặc dành cho thanh niên từ 18 đến 23 tuổi.	Nguyễn Đình Điềm Hoàng Văn Chung Lương Xuân Vững Nghiêm Đắc Việt Long Phạm Thị Mai Anh	18TT2 18TT2 18TT2 18TT2 18TT2	ThS. Nguyễn Trí Dũng
11.	Thị hiếu của sinh viên khi lựa chọn và sử dụng các sản phẩm thời trang nhanh tại Hà Nội.	Lại Thị Thu Hạnh Vũ Thị Lan Phương Nguyễn Ngọc Quỳnh Nguyễn Hải Yến	18TT2 18TT2 18TT2 18TT2	ThS. Nguyễn Hồng Giang
12.	Ý tưởng thiết kế đồ án trang phục dạo phố.	Nguyễn Lan Nhi Hoàng Thùy Dương Đỗ Hoàng Yến	18TT2 18TT2 18TT2	ThS. Phạm Thị Mai Hoa
13.	Khai thác giá trị hoa văn họa tiết trên trống đồng Ngọc Lũ ứng dụng vào thiết kế đồ nội thất	Đỗ Tuấn Dũng Nguyễn Lê Cương Lê Anh Hiếu Dương Thị Thảo Anh	18NT2 18NT3 18NT1 18NT2	PGS.TS. Vũ Hồng Cường
14.	Tăng mật độ cây xanh trong trường tiểu học của thành phố Hà Nội (lấy trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc làm đối tượng nghiên cứu)	Bùi Thị Trà My Lê Thị Thu Huyền Phạm Ngọc Mai Trần Bảo Ngọc	18NT1 18NT1 18NT1 18NT1	ThS. Đồng Đức Hiệp
15.	Art Deco và những biến thể trong thiết kế sảnh khách sạn tại Hà Nội	Lê Việt Bắc Khương Đình Minh Vũ Đức Quang Hoàng Thị Anh Thư Tống Khánh Linh	18NT2 18NT2 18NT2 19NT1 19NT4	ThS. Nguyễn Thùy Trang

16.	Không gian thờ gia tiên trong căn hộ nhà ở xã hội tại Hà Nội	Nguyễn Thị Hồng Trà Đặng Thị Thúy Ngô Hà Trang	17NT2 17NT2 17NT2	ThS. Nguyễn Thị Ngọc
17.	Họa tiết trang trí trên áo Nhật Bình và ứng dụng vào thiết kế đồ họa	Nguyễn Ngọc Dung Nguyễn Thu Trà Đoàn Đường Yến Chi Dương Khánh Ngân Nguyễn Vũ Hà Anh	18DH2 18DH2 18DH2 18DH2 18DH2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thúy ThS. Trần Lê Vân
18.	Cải thiện không gian nội thất chung cư cho người mù màu nhóm "Protan"	Nguyễn Đức Long Đỗ Thị Trâm Đỗ Mạnh Hưng	18NT3 18NT3 18NT3	ThS. Lý Hoài Thu
19.	Phù điêu ứng dụng trong khách sạn phố cổ Hà Nội.	Chu Phương Thảo Lê Trọng Thanh Phạm Ngọc Tú Đoàn Phương Hằng	18DK 18DK 18DK 18DK	ThS. Vũ Bình Minh
20.	Ứng dụng nghệ thuật thủ công truyền thống trong thiết kế tủ bếp module	Trần Thị Ly Nguyễn Duy Long Trần Thị Mai Linh Vũ Ngọc Hà	18NT2 18NT2 18NT2 18NT2	ThS. Trần Ngọc Thanh Trang
21.	Xây dựng ý tưởng trong thiết kế nội thất - Thử nghiệm trong đồ án cơ sở chuyên ngành thiết kế nội thất trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.	Nguyễn Thị Mĩ Hạnh Nguyễn Kim Anh Nguyễn Thị Hà Trang Luu Khánh Vân Phạm Khánh Long	18NT4 18NT4 18NT4 18NT4 18NT3	ThS. Vương Ngọc Hải
22.	Xu hướng sử dụng đèn Led trong chiếu sáng phòng ngủ	Vũ Thị Hải Yến Quảng Hồng Điệp Trần Ngọc Anh Nguyễn Thảo Hương	18NT2 18NT2 18NT2 18NT2	ThS. Trần Ngọc Huyền

VIỆN ĐÀO TẠO VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ (06 đề tài)					
1.	Hình thái kiến trúc nghỉ dưỡng dạng homestay phù hợp với đặc trưng văn hóa và khí hậu làng Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, tỉnh Hà Giang	Lê Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Hải Hà Nguyễn Quốc Tiến		01DEEA 16K3 17K3	ThS. Đặng Ngọc Anh
2.	Nghiên cứu giải pháp thiết kế nhà chờ xe bus an toàn, thông minh, thân thiện tại Hà Nội	Lê Minh Nghĩa Lê Hoàng Anh Vũ Hồng Sơn Đào Ngọc Diệp		01DEEA 01DEEA 01DEEA 01DEEA	TS. Trần Hải Nam
3.	Không gian cộng đồng thực và ảo trong chung cư tại Hà Nội, trường hợp cụ thể tại Royal City	Vũ Thanh Thu Hoàng Quang Phát		02DEEA 02DEEA	ThS. Vương Khánh Toàn
4.	Ảnh hưởng của thiết kế cây xanh trong công trình nhà ở cao tầng	Lê Thế Đức Đào Thị Linh Giang Nguyễn Mỹ Anh Vũ Thiên Hà Lê Thị Phương Anh		18KTT 18KTT 18KTT 18KTT 18KTT	TS. Lê Chiến Thắng
5.	Nghiên cứu cải tạo không gian Hồ Hữu Tiệp (Hồ B.52)	Nguyễn Văn Tiến Lê Hồng Minh Lê Đôn Tuấn		18KTT 18KTT 18KTT	TS. Nguyễn Minh Nhất
6.	Nghiên cứu mô hình quán cafe sinh viên ứng dụng vật liệu tái chế tại phố Nguyễn Ngọc Doãn, Hà Nội	Phạm Trung Cường Nguyễn Văn Hoan Trần Văn Long Nhật Phùng Văn Phú		18KTT 18KTT 18KTT 18KTT	TS. Nguyễn Thái Huyền
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (04 đề tài)					
1.	Số hóa không gian trưng bày triển lãm tranh ảnh	Đào Minh Hiếu Lê Hồng Long Trần Văn Anh Lê Thị Quỳnh		17CN 18CN2 19DH3 17CN	ThS. Dân Quốc Cường
2.	Phần mềm ứng dụng tính toán kết cấu xây dựng	Trần Thành Chung Bùi Tuấn Tam Nguyễn Thị Thùy Linh Hoàng Thị Thùy Giang Nguyễn Thị Nụ		17CN 17X+ 18CN1 18CN3 18CN3	ThS. Dân Quốc Cường

3.	Phần mềm hỗ trợ khách hàng trải nghiệm không gian thực	Trần Thế Duy	17CN	ThS. Bùi Hải Phong
		Đặng Thị Yến	17CN	
		Hoàng Trung Công	18CN1	
		Phạm Trung Kiên	18CN2	
		Nguyễn Đình Cường	18CN2	
4.	Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ thầu xây dựng	Nguyễn Minh Tuấn	17CN	ThS. Bùi Hải Phong
		Nguyễn Thanh Bình	18CN3	
		Đinh Hải Linh	18CN3	
		Nguyễn Viết Kết	18CN3	
		Nguyễn Huy Long	18CN3	

Tổng cộng: 176 đề tài

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS.KTS: Lê Quân 